

Số: 3395/BNN-VPDP

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2018

V/v đề xuất phương án sử dụng 10%
vốn dự phòng của Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, trong đó qui định “*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề xuất, xây dựng phương án sử dụng nguồn vốn dự phòng¹ để thực hiện các nhiệm vụ theo qui định*”; để có cơ sở xây dựng phương án sử dụng nguồn vốn dự phòng để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng đề xuất danh mục các nội dung thực hiện, cụ thể như sau:

1. Nội dung đề xuất:

Căn cứ các nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều 3 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; điều kiện thực tế của địa phương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động xác định, đề xuất nội dung trọng tâm và dự kiến kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Về triển khai các Đề án thí điểm ở cấp Trung ương phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Các dự án thuộc Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017- 2020 (*Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ*);

¹ Vốn dự phòng 10% đã được Thủ tướng Chính phủ giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chi tiết tại Quyết định số 1178/QĐ-BKHTT ngày 29/8/2017.

09845301

- Hỗ trợ xây dựng một số trung tâm cung ứng nông sản tại một số địa phương tham gia thực hiện Đề án Phát triển Hệ thống trung tâm cung ứng hàng nông sản Việt Nam hiện đại giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2030;

- Hỗ trợ triển khai các Đề án thí điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại 04 huyện (*Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai*) theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ (*tại Công văn số 521/VPCP-NN ngày 15/01/2018 của Văn phòng Chính phủ*);

Trên cơ sở định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tỉnh, thành phố lựa chọn từ 01-02 xã đã được công nhận đạt chuẩn để đề xuất hỗ trợ chỉ đạo thí điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu;

- Hỗ trợ triển khai Đề án Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch;

- Hỗ trợ thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Về triển khai các Đề án xây dựng nông thôn mới ở các vùng đặc thù

Thực hiện Đề án tổng thể về hỗ trợ thôn, bản, áp dụng cho các xã khó khăn khu vực biên giới, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, trong đó, bao gồm đề xuất hỗ trợ cho các thôn, bản trên địa bàn các xã thuộc phạm vi các Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Đề án “Xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới tỉnh Điện Biên, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng giai đoạn 2016-2020” (*theo Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ*);

- Đề án thí điểm kinh tế - xã hội, cung cố quốc phòng - an ninh, gắn với xây dựng nông thôn mới các xã biên giới Việt - Trung trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020 (*theo Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai*);

- Đề án “Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 27 xã khu vực biên giới tỉnh Nghệ An nhằm phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo Quốc phòng - An ninh, giai đoạn 2017-2020” (*theo Quyết định số 61/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ*);

- Đề án “Xây dựng nông thôn mới các xã CT229, xã còn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và các xã khó khăn tỉnh Bắc Kạn”.

c) Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020.

09845301

d) Một số nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, trong đó ưu tiên triển khai các dự án về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải...

(Mẫu biểu đề xuất cụ thể theo Phụ lục gửi kèm)

2. Điều kiện để xuất Thủ tướng Chính phủ bố trí kinh phí thực hiện:

Các tỉnh, thành phố Trung ương được xem xét, đề xuất Thủ tướng Chính phủ bố trí kinh phí để thực hiện trong năm 2018, phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đã phê duyệt Quyết định phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018;

b) Có tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 đạt trên 50% so kế hoạch được giao (tính đến hết 30/5/2018);

c) Có văn bản đề xuất của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Thời hạn gửi văn bản

- Văn bản đề xuất danh mục nội dung thực hiện của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi **trước ngày 25/5/2018**;

- Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn ngân sách Trung ương (*Có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*) gửi **trước ngày 20/6/2018**.

4. Nơi nhận: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương theo địa chỉ: Nhà B9, số 02, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội - Email: khth.ntm@gmail.com)./.

(Thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ: Đ/c Vi Việt Hoàng, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, điện thoại: 0906.258.868)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTCP Vương Đình Huệ (đề b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- VPDP NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT,VPĐP.



Phụ lục 01
DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐỀ XUẤT NỘI DUNG THỰC HIỆN
của tỉnh Lạng Sơn

*(Kèm theo Công văn số 3395/BNN-VPĐP ngày 07 tháng 5 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

| TT | Danh mục nhiệm vụ <i>(Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ)</i> |
|----|--|
| 1 | Hỗ trợ 01-02 xã đã được công nhận đạt chuẩn để chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; |
| 2 | Hỗ trợ triển khai Đề án Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch |
| 3 | Thực hiện Đề án tổng thể về hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc các xã khó khăn khu vực biên giới, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 |
| 4 | Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020. |

09845301

Phụ lục 02

MẪU ĐỀ XUẤT DANH MỤC CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Từ nguồn vốn dự phòng 10% còn lại chưa phân bổ)

(Kèm theo Công văn số 3395/BNN-VPĐP ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| TT | Danh mục nội dung đề xuất | Phạm vi thực hiện | Địa bàn thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến tổng mức đầu tư (Tr.đồng) | Trong đó | | | | |
|----|--------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|----------|-------------------------------------|---|
| | | | | | | 10% vốn NSTW dự phòng | Vốn NSTW được phân bổ hàng năm | Vốn NSDP | Huy động từ doanh nghiệp, cộng đồng | Các nguồn vốn khác (đề nghị ghi cụ thể) |
| | TỔNG CỘNG¹ | | | | | | | | | |
| I | Tên nhiệm vụ (Theo Phụ lục 01) | | | | | | | | | |
| 1 | Nội dung đề xuất số 01 | | | | | | | | | |
| 2 | Nội dung đề xuất số 02 | | | | | | | | | |
| 3 | Nội dung đề xuất số 03 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

¹ Tổng mức đầu tư của các nội dung đề xuất *không vượt quá số vốn dự phòng* của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được giao tại Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.